

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 03/2024/DS-ST
Ngày 30 tháng 7 năm 2024
V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Đại.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông D Q Sáng;
2. Bà Phạm Thị Dung.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Cường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2024/TLST - DS, ngày 27 tháng 3 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐST-DS, ngày 26/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Quy T - Sinh năm 1966;

Trú tại: Bản 3 T, xã XT, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - Có mặt;

Bị đơn: Anh Lý Văn T - Sinh năm 1965;

Trú tại: Bản 2 T, xã XT, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Hoàng Thị Q – Sinh năm 1973 (Vợ anh T);

Trú tại: Bản 3 T, xã XT, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - Có mặt;

2. Chị Lý Thị T – Sinh năm 1966 (Vợ anh T);

Trú tại: Bản 2 T, xã XT, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn anh Hoàng Quy T và bản tự khai lời và trình bày người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị Q có nội dung như sau:

Gia đình anh Lý Văn T là người bán 2 T, do có nhu cầu vay tiền để sử dụng cho gia đình nên anh Lý Văn T đã đến gia đình anh T hỏi vay tiền. Anh T và chị Q đã cho anh T vay các khoản tiền như sau:

Lần1: Ngày 03/3/2021 anh T vay số tiền 50.000.000 đồng; Ngày 28/4/2021 vay số tiền 20.000.000 đồng; 31/8/2021 vay 38.000.000 đồng, Ngày 12/01/2023 vay 100.000.000 đồng, ngày 29/5/2021 vay 20.000.000 đồng. Tổng cộng cả 5 lần trên vay số tiền 228.000.000 đồng. Sau đó anh T đã trả anh T được 43.000.000 đồng. Do nhiều lần anh T yêu cầu anh T không trả ngày 17/5/2023 anh Lý Văn T và chị Lý Thị T nhận nợ tổng số tiền 185.000.000 đồng. (Giấy nhận nợ anh T và anh T nhờ anh Đặng Văn N trưởng bản viết hộ) Trong giấy nhận nợ anh T hẹn trả anh T hết số tiền trên trong năm 2023. Hết năm 2023 anh T nhiều lần yêu cầu anh T trả anh T không trả. Nay anh T khởi kiện yêu cầu anh T trả số tiền là 185.000.000 đồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên phát biểu quan điểm như sau:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn, thực hiện đầy đủ đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Chị Q) thực hiện đúng Điều 73 BLTTDS.

Đối với bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Chị T) không thực hiện đúng Điều 73 BLTTDS.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự, Điều 147, khoản 2 Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Hoàng Quy T, buộc anh Lý Văn T và chị Lý Thị T trả anh Hoàng Quy T và chị Hoàng Thị Q số tiền 185.000.000đ (Một trăm tám mươi năm triệu đồng). Tiền lãi nguyên đơn không đề nghị nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lý Thị T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, các đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Hoàng Quy T và anh Lý Văn T giao kết hợp đồng vay tài sản đến hạn anh T không trả tiền cho anh T, nay anh T khởi kiện yêu cầu anh T trả hết số tiền đã vay. Anh T có hộ khẩu thường trú trên địa bàn huyện Bảo Yên. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên được quy định tại các Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Chị T) nhưng bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không hợp tác với Tòa án, không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa vì thế Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Lời khai của những người làm chứng anh Đặng Văn N, Anh Đặng Văn M và anh Đặng Thái D đều xác định ngày 17/5/2023 anh T và anh T nhờ anh Đặng Văn N Trưởng bản T 3 viết giấy anh T nợ anh T 185.000.000 đồng với sự có mặt của anh Lý Văn T và vợ anh T là chị Lý Thị T, anh Hoàng Quy T và vợ anh T chị Hoàng Thị Q. Sau khi anh N thông qua biên bản chị T không có ý kiến gì, sau đó anh T, anh T và những người làm chứng cùng ký vào biên bản.

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn, lời khai của người làm chứng đã có đủ cơ sở xác định anh Lý Văn T và chị Lý Thị T đã vay anh Hoàng Quy T và chị Hoàng Thị Q số tiền 185.000.000 đồng. Tuy chị T không ký vào biên bản nhưng chị T có mặt sau khi được nghe biên bản không có ý kiến gì. Từ đó thể hiện chị T biết và nhất trí với nội dung giấy chốt nợ. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T buộc anh Lý Văn T và chị Lý Thị T phải liên đới trả anh Hoàng Quy T và chị Hoàng Thị Q số tiền gốc 185.000.000 đồng là phù hợp.

Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi nên không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí của Tòa án.

1. Buộc : Anh Lý Văn T và chị Lý Thị T phải liên đới trả anh Hoàng Quy T và chị Hoàng Thị Q số tiền 185.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được T hành án có đơn yêu cầu T hành án cho đến khi T hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên T hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm T hành án tương ứng với thời gian chậm T hành án theo quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Anh Hoàng Quy T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho anh Hoàng Quy T số tiền 4.625.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0001221 ngày 25 tháng 3 năm 2004 của Chi cục T hành án dân dự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Anh Lý Văn T và chị Lý Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9. 250.000 đồng.

Trường hợp bản án được T hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án dân sự thì người được T hành án dân sự, người phải T hành án dân sự có quyền thỏa thuận T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật T hành án dân sự; thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân sự.

Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Chị Q) quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Chị T) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện (2);
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự (2);
- Lưu Hsơ (2)- TA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Đại

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Dung - Đinh Thị Út

Vũ Quang Đại

- Nơi nhận:*
- TAND tỉnh Lào Cai;
 - VKSND huyện (2);
 - Chi cục THADS huyện;
 - Các đương sự (2);
 - Lưu Hs (2)- TA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Đại

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Dung - Đinh Thị Út

Vũ Quang Đại

- Nơi nhận:*
- TAND tỉnh Lào Cai;
 - VKSND huyện (2);
 - Chi cục THADS huyện;
 - Các đương sự (2);
 - Lưu Hsơ (2)- TA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

